

Số: 133/2018/QĐST-HNGĐ

H, ngày 28 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 133/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị: *Trần Thị L* – Sinh ngày: 10/01/1996

Nơi ĐKKTT: Xóm 9, xã N.B, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh: *Thiều Anh T* - Sinh ngày: 12/04/1993

Nơi ĐKKTT: Xóm 3, khối 1 thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Thiều Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Trần Thị L và anh Thiều Anh T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là: Thiều Anh T – Sinh ngày: 26/10/2013 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Thiều Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị L mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) tính từ tháng 10/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Thiệu Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị Lan đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai số 0000930 ngày 12 tháng 9 năm 2018. Trả lại cho chị Lan 150.000 đồng còn lại. Anh Thiệu Anh T nộp 150.000 tiền án phí cấp dưỡng tiền nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- VKSND huyện H.
- UBND thị trấn H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thắng